

Bản án số: 98/2023/HS-ST

Ngày 19 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Triều Xuân – Cán bộ hưu trí

Bà Đặng Thị Huê – Giáo viên, Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2023/TLHS ngày 15/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2023/QĐXXST-HS ngày 07/7/2023, đối với bị cáo:

Phan Minh N; sinh ngày 11/11/2005 tại Thành phố H (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 4 tháng 04 ngày); nơi đăng ký thường trú: 341 Nguyễn Thị T, Khu phố E, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Phan Minh H và bà Phạm Thị Anh T1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Bà Phạm Thị Anh T1, sinh năm 1985; địa chỉ: C N, Khu phố E, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, là mẹ ruột của bị cáo. (có mặt)

2. Ông Phan Minh H, sinh năm 1984; địa chỉ: 7 N, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, là cha ruột của bị cáo. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn T2 – Luật sư của Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thụy Đoàn T3, sinh năm 1993; địa chỉ: 4 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 25 phút, ngày 15/3/2023, Tổ tuần tra Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước số C N, Phường I, Quận H, thì phát hiện và nghi vấn Phan Minh N có liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện dưới đất ngay chỗ N ngồi có 01 bóp da màu đen bên trong có 39 gói nylon (bên trong có chứa tinh thể không màu, N khai nhận là ma túy tổng hợp của N dùng để bán). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của N số tiền 2.000.000 đồng, 01 xe gắn máy biển số 59D2-170.80 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng có gắn sim số: 0941371238. Công an đưa N và vật chứng về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q điều tra, làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 2419/KL-KTHS ngày 23/3/2023, Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu trong 39 gói nylon (để trong 01 bóp da màu đen) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phan Minh N, Phạm Thị Anh T1 (người giám hộ) và hình dấu Công an P, Quận H đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 11,2375 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Phan Minh N khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 15/3/2023, có một nam thanh niên tên H1 quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch, không rõ số điện thoại vì sau khi liên hệ N đã xóa số) gọi đến số điện thoại của N số 0941371238, nói N đi đến khu vực chợ P1, Phường D, Quận H lấy ma túy đi bán giùm cho H1. Sau đó, N điều khiển xe gắn máy biển số 59D2-170.80 đến chỗ hẹn trên gặp H1, tại đây H1 đưa cho N 01 bóp da màu đen bên trong có nhiều gói nylon chứa ma túy, N không biết bên trong bóp da có bao nhiêu gói ma túy vì H1 không nói và N cũng không đếm. Hý kêu N đi bán giùm Hý số ma túy này với giá là 300.000 đồng/gói. N nhận lấy bóp da màu đen có chứa ma túy cất giấu trong người và chờ có người liên hệ mua thì bán.

Trong khoảng thời gian từ 09 giờ đến 10 giờ ngày 15/3/2023, có 02 nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) liên hệ gọi đến số điện thoại của N hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp, N đồng ý và đều hẹn đến khu vực đường H, Phường A, Quận H (không rõ địa chỉ) để giao dịch mua bán ma túy. N đã bán cho mỗi người thanh niên nêu trên 01 gói ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng. N không biết vì sao 02 nam thanh niên này biết số điện thoại của N và sau khi mua bán ma túy xong, N đã xóa số điện thoại của 02 người thanh niên này.

Đến khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày, khi N đang ngồi cạnh xe gắn máy biển số 59D2-170.80 tại trước số C N, Phường I, Quận H thì Tổ tuần tra Công an P, Quận H đến kiểm tra. Khi thấy Công an, N lấy từ trong người ra 01 bóp da màu đen bên trong có 39 gói nylon chứa ma túy ném xuống đất ngay chỗ N ngồi thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang như trên.

N khai nhận đã phụ giúp H1 bán ma túy từ khoảng tháng 02/2023, H1 trả công cho N số tiền 500.000 đồng mỗi lần N bán được ma túy giùm cho H1. Khi cần Nhật

phụ giúp bán ma túy, H1 liên lạc với N và dặn N sau khi H1 liên lạc thì xóa số điện thoại của H1. Trong thời gian bán ma túy giùm cho H1, N đã được trả công khoảng 2.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. N không liên hệ với người mua để bán ma túy, khi cần mua ma túy thì người mua chủ động liên hệ với N và N không biết vì sao người mua biết số điện thoại của N.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong chứa ma túy bên ngoài ghi số 546/23Q8.
- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone X màu trắng gắn sim số 0941371238 tạm giữ của N, là điện thoại N dùng liên lạc mua bán ma túy.
- Số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của N, trong đó có 1.400.000 đồng là tiền cá nhân của N không phải do mua bán ma túy mà có, còn 600.000 đồng là tiền bán ma túy vào ngày 15/3/2023.
- Xe gắn máy biển số 59D2-170.80 tạm giữ của N, qua xác minh do bà Trần Thụy Đoan T3 đứng tên đăng ký, hiện bà T3 không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. N khai vào khoảng tháng 3/2023 (không rõ ngày), N nhờ một người chị tên V quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch) mua giùm chiếc xe gắn máy trên tại cửa hàng mua bán xe máy trên đường P, Phường D, Quận H (không rõ địa chỉ) với giá 16.000.000 đồng. Ngày 15/3/2023, N điều khiển xe này đi bán ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, tạm giữ xe. Cơ quan điều tra đã ra văn bản đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy trên nhưng chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKS-Q8 ngày 07/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Đ i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- * Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.
- * Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng Điểm i Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- + Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ma túy;
- + Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng và 600.000 đồng tạm giữ của bị cáo;
- + Đề nghị buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 1.400.000 đồng tạm giữ của bị cáo.

+ Đề nghị tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với xe gắn máy biển số 59D2-170.80.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa như sau:

- Về tội danh: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn so với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, áp dụng cho bị cáo mức dưới khung hình phạt quy định.

* Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo (cha mẹ) thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận, bào chữa bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ Kết luận giám định số 2419/KL-KTHS ngày 23/3/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Phan Minh N và đối tượng tên H1 (không rõ nhân thân lai lịch) quen biết ngoài xã hội, Hỷ nhờ N đi bán ma túy giúp H1, N đồng ý.

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 15/3/2023, H1 gọi điện thoại cho N nói N đến khu vực chợ P1, Phường D, Quận H lấy ma túy đi bán, N điều khiển xe gắn máy biển số 59D2-170.80 đến khu vực trên gặp H1, H1 đưa cho N 01 bóp da màu đen bên trong có các gói nylon chứa ma túy để N đi bán, giá bán là 300.000 đồng/gói. Trong khoảng từ 09 giờ đến 10 giờ ngày 15/3/2023, có 02 nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi đến số điện thoại của N hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp, N đồng ý và hẹn đến khu vực đường H, Phường A, Quận H để giao dịch mua bán ma túy. N đã bán cho mỗi nam thanh niên nêu trên 01 gói ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng/gói. Khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày, khi N đang ngồi cạnh xe gắn máy biển số 59D2-170.80 tại trước số C N, Phường I, Quận H thì bị Tổ tuần tra Công an P, Quận H đến

kiểm tra. Khi thấy Công an, N lấy từ trong người ra 01 bóp da màu đen bên trong có 39 gói nylon chứa ma túy ném xuống đất ngay chỗ N ngồi thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 2419/KL-KTHS ngày 23/3/2023 của Phòng K Công an Thành phố H xác định khối lượng ma túy thu giữ của N là 11,2375 gam, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Do vậy, hành vi của Phan Minh N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Bị cáo sinh ngày 11/11/2005, tại thời điểm phạm tội, ngày 15/3/2023, bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo. Khi quyết định hình phạt, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích nêu trên, căn cứ nhân thân bị cáo, căn cứ Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, căn cứ nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là “phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội” (Khoản 1 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Có căn cứ chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, áp dụng mức hình để cân nhắc mức hình phạt phù hợp với bị cáo.

[6] Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Đối với nam thanh niên tên H1 đưa ma túy cho N đi bán và những người mua ma túy của N, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này, nên không xét.

[8] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 546/23Q8, có các chữ ký ghi tên Phan Minh N, Phạm Thị Anh T1, hình dấu Công an P, Quận H và các chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Ngọc T4 và Giám định viên Trần Đình H2, là ma túy, vật cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng gắn sim số 0941371238, là điện thoại của bị cáo có dùng liên lạc mua bán ma túy, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo, trong đó có 1.400.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo, còn 600.000 đồng là tiền có được do bán ma túy vào ngày 15/3/2023, đối với số tiền 600.000 đồng này, là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại là 1.400.000 đồng xét không liên quan đến hành vi phạm tội, theo quy định cần trả cho bị cáo, tuy nhiên, trong quá trình bị cáo bán ma túy đã thu lợi bất chính được số tiền là 2.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính nhưng cần trừ vào số tiền tạm giữ của bị cáo là 1.400.000 đồng, nên bị cáo còn phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính còn lại là 600.000 đồng.

- Xe gắn máy biển số 59D2-170.80, là xe bị cáo dùng làm phương tiện đi bán ma túy, bị cáo khai nhờ một người chị tên V quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua giùm xe này tại cửa hàng mua bán xe máy trên đường P, Phường D, Quận H (không rõ địa chỉ) với giá 16.000.000 đồng. Qua xác minh, xe do bà Trần Thụy Đoan T3, sinh năm 1993, địa chỉ: 4 T, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên đăng ký xe, hiện bà T3 không cư trú tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra Công an Q đã đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy trên nhưng chưa có kết quả, nên tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 ngày để tìm chủ sở hữu hợp pháp của xe, hết thời hạn mà không xác định được chủ sở hữu thì giao xe cho Ủy ban nhân dân Quận H3 xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

[9] Bị cáo đã đủ 16 tuổi tại thời điểm phạm tội, nên không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 12 Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 1 Luật Trẻ em 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm i Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo: Phan Minh N 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 546/23Q8, có các chữ ký ghi tên Phan Minh N, Phạm Thị Anh T1, hình dấu Công an P, Quận H và các chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Ngọc T4 và Giám định viên Trần Đình H2.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone X màu trắng gắn sim số 0941371238, số I: 354876090104568v (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng và buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính còn lại là 2.000.000 đồng nhưng được cân trừ vào số tiền tạm giữ bị cáo là 2.000.000 đồng, bị cáo còn phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng.

- Thông báo trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha; biển số: 59D2-170.80; loại xe: 02 bánh từ 50-175cm³; số loại: Luvias; số chỗ ngồi: 2 ; dung tích xi lanh: 124; số máy: 1SK1037457; số khung: RLCL1SK10GY037439; đăng ký mới và là đăng ký lần đầu ngày 21/3/2016, quá hạn thông báo mà chưa tìm được chủ xe thì giao cho Ủy ban nhân dân Quận H3 xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

(Biên bản về việc giao, nhận vật chứng ngày 30/5/2023)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa